TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NĐ** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 489/2024/HNGĐ-ST Ngày: 16-12-2024 V/v ly hôn giữa chị Lê Thị Yến Q và anh Ninh Quang Q	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Bà Trịnh Thị Lan

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ tham gia phiên tòa***: Ông Trần Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 420/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Yến Q, sinh năm 1989; số căn cước công dân: 014189001283; nơi cư trú: Số 11 tiểu khu 6, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Ninh Quang Q, sinh năm 1989; số căn cước công dân: 036089003402; nơi cư trú: Số nhà 1/18/207 đường PL, phường VX, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06-11-2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Lê Thị Yến Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ninh Quang Q kết hôn trên cơ sở tự

nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La vào ngày 12-02-2020. Vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị và anh Ninh Quang Q đã ly thân từ tháng 12-2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm, không chăm sóc nhau. Mặc dù vợ chồng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không đạt được kết quả. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Ninh Quang Q.

Về con chung: Chị và anh Ninh Quang Q không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Ninh Quang Q đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để viết bản tự khai; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa.

3. Tại Biên bản thu thập chứng cứ ngày 13-11-2024, chính quyền địa phương nơi anh Ninh Quang Q cư trú cung cấp: Anh Ninh Quang Q và chị Lê Thị Yến Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 12-02-2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn, chị Lê Thị Yến Q và anh Ninh Quang Q chung sống một thời gian ngắn tại địa phương. Khoảng cuối năm 2021, chị Q và anh Q sống ly thân. Anh Ninh Quang Q đang sinh sống tại số 1/18/207 đường PL, phường VX, thành phố NĐ, chị Q không sinh sống tại địa chỉ trên. Chị Lê Thị Yến Q và anh Ninh Quang Q không có con chung. Nay chị Lê Thị Yến Q yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Yến Q: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Yến Q và anh Ninh Quang Q.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Lê Thị Yến Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Ninh Quang Q, không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Ninh Quang Q không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "ly hôn".

[2] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:*

Bị đơn là anh Ninh Quang Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; chị Lê Thị Yến Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Lê Thị Yến Q và anh Ninh Quang Q.

[3] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Yến Q và anh Ninh Quang Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La vào ngày 12-02-2020. Như vậy, hôn nhân giữa chị Lê Thị Yến Q và anh Ninh Quang Q là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Lê Thị Yến Q và anh Ninh Quang Q có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị Lê Thị Yến Q khai do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù vợ chồng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không đạt được kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12-2021 đến nay, không quan tâm và không chăm sóc nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Yến Q và anh Ninh Quang Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Yến Q, xử ly hôn giữa chị Lê Thị Yến Q và anh Ninh Quang Q theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Yến Q và anh Ninh Quang Q không có con chung nên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Lê Thị Yến Q và anh Ninh Quang Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] *Án phí ly hôn sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Chị Lê Thị Yến Q là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Yến Q và anh Ninh Quang Q.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Yến Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Lê Thị Yến Q đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002423 ngày 07-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NĐ.

3. Chị Lê Thị Yến Q và anh Ninh Quang Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ;
- Chi cục Thi hành án thành phố NĐ;
- UBND TT. MC, H. MC, tỉnh Sơn La (Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 12-02-2020);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Mai Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mai Anh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ;
- Chi cục Thi hành án thành phố NĐ;
- UBND phường Cửa Nam (Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 05-6-2006);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Mai Anh